

Số: /KH-UBND

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Nghệ An, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn bản, tổ dân phố tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, công chức tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương gắn với tình hình thực tế của tỉnh. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai Phong trào nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số và góp phần hướng tới mục tiêu Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Việc học tập, quán triệt và thực hiện Phong trào gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương và rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động Phong trào Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

6. Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” với sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp và nhân dân trên địa bàn tỉnh; tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng, thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số; huy động sự tham gia đồng bộ, thống nhất của cả hệ thống chính trị trong triển khai Phong trào.

III. MỤC TIÊU

1. Năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 80% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số phù hợp với độ tuổi và cấp học.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Danh mục các nhiệm vụ thực hiện kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tham mưu UBND tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có những giải pháp sáng tạo, sáng kiến được cơ sở công nhận theo quy định về pháp luật thi đua khen thưởng; kiểm tra xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Phong trào trên các nền tảng số do ngành công an quản lý.

- Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của Phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh mở các chuyên trang, chuyên mục và tích cực tuyên truyền về Phong trào.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với công tác dân tộc.

- Ban hành các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền Phong trào bằng tiếng dân tộc thiểu số để chuyển tải đến đồng bào các dân tộc thiểu số theo nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện cụ thể về phương tiện truyền thông, trình độ và kỹ năng số.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị và khả năng cân đối của tỉnh, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các địa phương

- Triển khai kế hoạch này đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành, địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn và hàng năm của đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội

- Tổ chức xã hội xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trung ương chủ trì, phát động, nhất là phong trào “cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030”.

8. Các hội, hiệp hội công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của hội, hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Trên đây là kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Định kỳ trước ngày 15 tháng cuối mỗi Quý, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (bc);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố thị xã;
- UBND cấp xã;
- Các doanh nghiệp công nghệ số;
- Các Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Truyền thông và tuyên truyền				
1	Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thường xuyên, bắt đầu từ Tháng 6/2025	
2	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia	Các địa phương	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thường xuyên, bắt đầu từ Tháng 8/2025	
3	Xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị các cấp, hệ thống thông tin cơ sở	Báo Nghệ An; Đài PT-TH tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; các địa phương.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Hoàn thành và duy trì từ tháng 7/2025	
4	Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Nghệ An	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Tháng 6/2025	

5	Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Tháng 10/2025 hằng năm	
II	Triển khai các quy định, hướng dẫn				
1	Triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương	Dự kiến Tháng 6/2025 (<i>phù hợp tiến độ Trung ương</i>)	
2	Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Dự kiến Tháng 6/2025 (<i>phù hợp tiến độ Trung ương</i>)	
3	Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Dự kiến Tháng 7/2025 (<i>phù hợp tiến độ Trung ương</i>)	
III	Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số				

1	Trên cơ sở chương trình khung của Trung ương, tổ chức xây dựng chương trình phổ cập của tỉnh phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; các địa phương	Dự kiến Tháng 6/2025 (<i>phù hợp tiến độ Trung ương</i>)	
2	Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; các địa phương	Dự kiến Tháng 7/2025 (<i>phù hợp tiến độ Trung ương</i>)	
IV	Triển khai các nền tảng số				
1	Hướng dẫn khai thác nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng; nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động	Sở Khoa học & Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
2	Xây dựng, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành có liên quan	Các địa phương; doanh nghiệp công nghệ số	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

3	Hướng dẫn sử dụng trợ lý ảo (do Bộ KHCN xây dựng) hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
V	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng				
1	<i>Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước</i>				
a	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành có liên quan; các địa phương	Tháng 10 năm 2025	(Mời Giảng viên Trung ương)
b	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã để cập nhật kiến thức chuyên đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và công nghệ, các địa phương	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; các địa phương	Năm 2025	Sở KHCN chủ trì hoặc phối hợp với các địa phương tổ chức
c	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã để cập nhật kiến thức chuyên đề về chuyển đổi số	Sở Khoa học và công nghệ, các địa phương	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2025	
d	Tổ chức hội nghị trực tuyến hướng dẫn cho các địa phương để khai thác các nền tảng số hỗ trợ thực hiện Phòng trào “Bình dân học vụ số” và để hướng dẫn người dân khai thác.	Sở Khoa học và công nghệ, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2025	

e	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên nền tảng số học trực tuyến mở (MOOCS) cho 100% viên chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo	
2	<i>Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên</i>				
a	Tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cao đẳng. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
b	Tổ chức thực hiện Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
c	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; các trường đại học	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
d	Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; các trường đại học	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

3	<i>Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</i>				
a	Tổ chức hướng dẫn để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
b	Tổ chức hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương		
4	<i>Phổ cập kỹ năng số cho người dân</i>				
a	Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Các địa phương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
b	Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

	hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số	đoàn; UBMT Tổ quốc tỉnh			
c	Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến	Các địa phương	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
d	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Giáo dục & Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
e	Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
VI	Tổ chức thực hiện các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng				
a	Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

	“mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến				
b	Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình	UBND các địa phương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
c	Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
d	Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số	Công an tỉnh Nghệ An	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
e	Tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

	người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số				
f	Tổ chức thực hiện Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn tại địa phương trên cả nước thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số	Tỉnh đoàn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các địa phương	Năm 2025 và các năm tiếp theo	